TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TP
TỈNH BT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 128/2022/HS-ST.
Ngày: 30-8-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP - TỈNH BT

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lê Hưng Quang.

+ Ông Nguyễn Nam Tiến.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiêm Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP tham gia phiên tòa: Ông Trương Vĩnh Vinh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 101/2022/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2022/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2022/HSST-QĐ, ngày 25 tháng 8 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Gia Phúc V (Tên gọi khác: Bé Ba), sinh ngày 17-7-1993 tại tỉnh BT.

Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn Thanh Tân, xã Chí C, huyện TP, tỉnh BT; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tuấn K, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Tuyết, sinh năm 1968; vợ: Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và 03 (Ba con) sinh năm 2013, 2015 và 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 14-10-2021, có mặt.

- *Bị hại:* Hồ T. Y, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Hà Thủy 2, xã Chí C, huyện TP, tỉnh BT. (Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thủ Đức-Z30D). (Có mặt);

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Lê Tuấn K, sinh năm 1968; (Có mặt)

+ Lê Gia Phúc Q, sinh năm 1996; (Có mặt)

+ Lê Gia Hoài T, sinh năm 1990; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn Thanh Tân, xã Chí C, huyện TP, BT.

+ Nguyễn Thị TT, sinh năm 1992; địa chỉ: Cư xá Công ty Nhiệt điện VT, xã BT1, huyện TP, BT.(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

-*Người tham gia tố tụng khác:*

*Người làm chứng:

+ Huỳnh Đặng N, sinh năm 1989;

+ Phạm Thị Ngọc T1, sinh năm 1992;

+ Từ Nguyễn Anh K, sinh năm 2001;

+ Nguyễn Quốc H, sinh năm 1994;

+ Nguyễn Văn H1, sinh năm 1997;

+ Nguyễn Thị Thu M, sinh năm 1991;

+ Nguyễn Văn N, sinh năm 1994;

+ Trần Duy P, sinh năm 1996;

+ Nguyễn Chí H, sinh năm 1992;

Những người làm chứng đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Gia Phúc V và Hồ T. Y là bạn bè và cùng sử dụng chung ma túy nhiều lần nên Vinh có được thông tin thẻ ngân hàng và bản photo giấy chứng minh nhân dân của Hồ T. Y.

Ngày 15-10-2020, Hồ T. Y bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh BT bắt quả tang tại khu phố 02, thị trấn Tân Nghĩa, huyện Hàm Tân, tỉnh BT về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" nên tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Hồ T. Y. Thu giữ của Hồ T. Y: 01 (Một) bản gốc Giấy chứng minh nhân dân; 01 (Một) thẻ ATM của Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), có số tài khoản 050088133398 mang tên Hồ T. Y, mở tại Sacombank chi nhánh BT, trong tài khoản có số tiền **179.863.611** đồng *(Một trăm bảy mươi chín triệu, tám trăm sáu mươi ba nghìn, sáu trăm mười một đồng)*; 01(Một) điện thoại di động hiệu OPPO có gắn thẻ sim số 0917775613, chủ thuê bao Hồ T. Y. Số điện thoại 0917775613 được Hồ T. Y sử dụng để đăng ký dịch vụ Internet Banking của tài khoản Sacombank.

Sau khi Hồ T. Y bị bắt, Lê Gia Phúc V biết trong tài khoản của Hồ T. Y có tiền nên vào ngày 23-10-2020, Vinh đã nhờ một người phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến Điểm giao dịch Vinaphone thuộc Tổng công ty dịch vụ viễn thông, tại số 03 đường 17/4, thị trấn Liên Hương, huyện TP, tỉnh BT đăng ký thành công sim

điện thoại số 0917775613 của Hồ T. Y, có số seri 898402000111779945465 và giao cho Vinh sử dụng. Sau khi có được sim số điện thoại 0917775613 của Hồ T. Y, từ ngày 28-10-2020 đến ngày 17-11-2020, Lê Gia Phúc V đã sử dụng để đăng nhập ví điện tử Momo, Zalopay mà Ý đã đăng ký trước đó và đăng ký sử dụng các ví điện tử Vnpay và Airpay, thực hiện việc liên kết với tài khoản 050088133398 của Hồ T. Y, rút tiền nhiều lần, chiếm đoạt tổng cộng số tiền **175.773.000** đồng *(Một trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*, cụ thể:

Thông qua ví điện tử Momo, do Công ty cổ phần dịch vụ di động trực tuyến cung cấp: Ngày 28-10-2020, Lê Gia Phúc V sử dụng ví điện tử Momo của mình (được đăng ký bởi số điện thoại 0798919079), liên kết với tài khoản ngân hàng của Hồ T. Y bằng cách nhập các thông tin bao gồm họ và tên, số thẻ ngân hàng, số chứng minh nhân dân và số điện thoại 0917775613. Sau khi các thông tin trùng khớp thì Sacombank sẽ gửi mã xác thực (OTP) đến số điện thoại 0917775613. Khi có được mã OTP, Vinh đăng nhập vào ứng dụng của ví điện tử để chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của Hồ T. Y về ví điện tử của mình nhằm chiếm đoạt tài sản. Vinh đã đăng nhập thành công 05 lần, rút tiền từ tài khoản của Hồ T. Y với số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* chuyển vào ví điện tử Momo của Vinh. Vinh 06 (Sáu) lần sử dụng số điện thoại 0917775613 (sim mới tạo) đăng nhập vào ví điện tử của Hồ T. Y (Ví này được Hồ T. Y đăng ký sử dụng bằng chính số điện thoại 0917775613 vào ngày 24-8-2018), rồi liên kết với với tài khoản ngân hàng của Ý, chuyển số tiền 27.773.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* từ tài khoản về ví điện tử của Hồ T. Y, sau đó chuyển từ ví điện tử của Ý sang ví điện tử của Vinh nhằm chiếm đoạt số tiền trên.

Thông qua ví điện tử VNPAY, do Công ty Cổ phần giải pháp thanh toán Việt Nam cung cấp: Vào lúc 15 giờ 37 phút, ngày 28-10-2020, Lê Gia Phúc V sử dụng số điện thoại 0917775613 để đăng ký sử dụng ví điện tử VNPAY, Vinh sử dụng hình chân dung của Vinh dán lên chứng minh nhân dân của Hồ T. Y (Bản photo) để xác thực chủ sử dụng, sau đó liên kết với tài khoản ngân hàng của Hồ T. Y. Khi nhận được mã xác thực (OTP) do ngân hàng gửi về thì Vinh nhập mã chuyển số tiền 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng)* từ tài khoản của Hồ T. Y sang ví điện tử VNPAY vừa lập, khi có tiền trong ví điện tử, Vinh sử dụng thanh toán nạp tiền điện thoại số thuê bao 0917775613 hết 500.000 đồng *(Năm trăm nghìn đòng)*. Ngày 01-11-2020, Vinh chuyển số tiền 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* còn lại sang ví điện tử của Lê Gia Phúc Q được đăng ký bởi thuê bao 0798999161. Ngày 05-11-2020, Vinh sử dụng số thuê bao 0798919079 đăng ký sử dụng ví điện tử VNPAY đồng thời liên kết với tài khoản Sacombank số 050110353801 của Vinh. Sau khi đăng ký thành công ví điện tử VNPAY thì Lê Gia Phúc Q chuyển số tiền 4.500.000 đồng *(Bốn triệu năm trăm nghìn đồng)* sang ví điện tử này cho Vinh.

Thông qua ví điện tử Airpay do Công ty Cổ phần Airpay cung cấp: Vào lúc 05 giờ 43 phút, ngày 28-10-2020, Lê Gia Phúc V sử dụng số thuê bao 0917775613 đăng ký sử dụng ví điện tử Airpay đồng thời liên kết với tài khoản Sacombank số 050088133398 lấy mã xác thực (OTP), sau đó nhập vào ứng dụng Airpay để thực

hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Cụ thể, trong ngày 28-10-2020, Lê Gia Phúc V thực hiện 04 lần rút tiền từ tài khoản của Hồ T. Y chuyển vào ví Airpay 0917775613. Ngày 03-11-2020, Vinh chuyển số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)* từ ví Airpay 0917775613 vào lại tài khoản Sacombank của Ý, trong ví Airpay 0917775613 còn lại 24.000.000 đồng *(Hai mươi bốn triệu đồng)*, Vinh thực hiện 08 lần chuyển tiền sang ví Airpay 0798919079 của Vinh. Vinh sử dụng ví Airpay 0798919079 để thanh toán 990.000 đồng *(Chín trăm chín mươi nghìn đồng)* tiền mua một thùng rác cảm ứng thông minh trên ứng dụng mua sắm trực tuyến Shopee, chuyển số tiền 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)* từ ví Airpay 0798919079 vào tài khoản Sacombank số 050110353801 của Vinh.

Thông qua ví điện tử Zalopay do Công ty Cổ phần Zion cung cấp: Ngày 28-10-2020, Lê Gia Phúc V sử dụng số điện thoại 0917775613 lấy lại mật khẩu ví điện tử Zalopay của Hồ T. Y, đồng thời liên kết với tài khoản ngân hàng của Ý, nhận mã xác thực và đăng nhập vào ví điện tử Zalopay 0917775613. Từ ngày 28-10-2020 đến ngày 31-10-2020, Vinh thực hiện 07 lần việc rút tiền từ tài khoản Sacombank của Ý chuyển vào ví Zalopay 0917775613. Sau đó, Vinh chuyển số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* từ ví Zalopay 0917775613 sang ví Zalopay 0933661905 của Lê Gia Hoài T. Sau khi nhận được tiền, Lê Gia Hoài T chuyển tiếp sang ví Zalopay 0797907933 của Lê Gia Hoài Trân và Trân chuyển 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* từ ví điện tử của mình sang ví Zalopay 07980999161 của Lê Gia Phúc Q. Từ ngày 28-10-2020 đến ngày 30-10-2020, Lê Gia Phúc V chuyển số tiền 87.000.000 đồng *(Tám mươi bảy triệu đồng)* từ ví điện tử Zalopay 0917775613 sang ví điện tử Zalopay 07980999161 của Quân. Sau khi nhận được tiền, Lê Gia Phúc Q đã rút số tiền 96.990.000 đồng *(Chín mươi sáu triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng)* về tài khoản ngân hàng Vietcombank của Quân. Quân tiếp tục chuyển số tiền 89.900.000 đồng *(Tám mươi chín triệu, chín trăm nghìn đồng)* từ tài khoản ngân hàng của mình về tài khoản Sacombank số 050110353801 của Lê Gia Phúc V và chuyển về số tài khoản 03358299201 của Phan Thị Yến Bình mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* để trả nợ cho Bình.

Ngày 05-11-2020, Lê Gia Phúc V đã sử dụng số điện thoại 0917775613 gọi đến Tổng đài Công ty Cổ phần Zion theo số 1900545436 để xin hỗ trợ cung cấp lại mật khẩu ví điện tử Zalopay 0917775613, cuộc gọi này đã được tổng đài Công ty ghi âm nhằm phục vụ cho việc đánh giá chất lượng chăm sóc khách hàng, sau đó đã được sử dụng để giám định giọng nói của Lê Gia Phúc V. Tại Kết luận giám định số 4157/C09B ngày 11-10-2021 của Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận tiếng nói trong file ghi âm gửi giám định và tiếng nói của Lê Gia Phúc V, là cùng một người nói ra.

Như vậy, từ ngày 28-10-2020 đến ngày 17-11-2020, Lê Gia Phúc V đã rút tiền từ tài khoản số 050088133398 của Hồ T. Y chuyển vào 04 ví điện tử Momo, VNPAY, Airpay và Zalopay với tổng số tiền 175.773.000 đồng *(Một trăm bảy mươi*

lăm triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng). Sau khi có tiền, Vinh sử dụng vào việc nạp tiền điện thoại, mua sắm và tiêu xài cá nhân.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ 01 (Một) khung sim điện thoại Vinaphone 4G Speed, số serie 898402000111779945465, bộ nhớ 64k là khung sim điện thoại số 0917775613 đã được giao dịch viên Nguyễn Thị TT cấp lại vào ngày 23-10-2020; 01 (Một) khung sim điện thoại Mobifone 4G, số serie 8401190851246043; 01 (Một) thẻ ATM Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam (Agibank) mang tên Lê Gia Phúc V, số thẻ 9704050781981225; 06 (Sáu) tấm hình thẻ kích thước (03 x 04)cm; 01 (Một) thùng rác cảm ứng hiệu "Smart Home" thu giữ tại nhà của Lê Gia Phúc V; 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân số 261318089 mang tên Lê Gia Phúc V; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI khay sim 317270091399442; 01 (Một) thẻ sim điện thoại Mobifone số serie 8401180550040664; số tiền 176.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng)* do ông Lê Tuấn K nộp cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả. Các vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án, riêng thùng rác cảm ứng, điện thoại di động hiệu Iphone và số tiền 176.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng)* chuyển đến kho vật chứng thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, tỉnh BT để xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Hồ T. Y yêu cầu Lê Gia Phúc V trả lại số tiền đã chiếm đoạt.

Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSBT-P2, ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT đã truy tố Lê Gia Phúc V về tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm b, đ khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 290; các điểm b, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Gia Phúc V từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm tù về tội *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*;

+ Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại, tịch thu sung quỹ một điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, tịch thu tiêu hủy một thùng rác cảm ứng hiệu "Smart Home".

- Bị cáo Lê Gia Phúc V thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT đã truy tố và việc truy tố các bị cáo là đúng, không oan. Bị cáo đồng ý trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Hồ T. Y.

- Bị hại Hồ T. Y: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền đã lấy từ tài khoản của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Gia Phúc V không có ý kiến, cũng như không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện, đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã làm rõ: Bị cáo Lê Gia Phúc V và bị hại Hồ T. Y là bạn bè nên bị cáo có được thông tin thẻ ngân hàng và bản photo giấy chứng minh nhân dân của bị hại. Khi biết bị hại Hồ T. Y bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh BT khởi tố về hành vi *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và bắt tạm giam vào ngày 15-10-2020 thì ngày 23-10-2020 bị cáo đã nhờ một phụ nữ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến Điểm giao dịch Vinaphone tại số 03 dường 17/4 thị trấn Liên Hương, huyện TP để làm lại sim số điện thoại 0917775613 của Hồ T. Y. Sau khi có được sim số điện thoại này, bị cáo đã sử dụng số thuê bao 0917775613 để đăng nhập vào các ví điện tử Momo, Zalopay của Hồ T. Y đã được đăng ký trước đây, tiếp tục sử dụng số thuê bao này để tạo lập 02 ví điện tử mới là VNPAY và Airpay, đồng thời liên kết với tài khoản số 050088133398 của Hồ T. Y được đăng ký tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), chi nhánh BT, nhằm chuyển tiền nhiều lần từ tài khoản của Hồ T. Y sang các ví điện tử và chuyển về lại tài khoản của bị cáo với tổng số tiền **175.773.000** đồng *(Một trăm bảy mươi lăm triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*. Cụ thể:

Ngày 28-10-2020, bị cáo sử dụng số thuê bao 0917775613 để đăng nhập vào tài khoản Sacombank của Hồ T. Y, sau khi phía Ngân hàng gửi mã xác thực (OTP) thì bị cáo sử dụng để liên kết chuyển tiền từ tài khoản sang ví điện tử Momo 0798919079 của bị cáo, bị cáo thực hiện 05 lần với tổng số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng); thực hiện 06 lần để chuyển số tiền 27.700.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm nghìn đồng)* từ tài khoản của Hồ T. Y sang ví điện tử Momo 0917775613, từ ví này chuyển tiếp số tiền 27.773.000 đồng *(Hai mươi bảy triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng)* qua ví Momo 0798919079 của bị cáo.

Vào lúc 15 giờ 37 phút, ngày 28-10-2020, bị cáo sử dụng số thuê bao 0917775613 để đăng ký ví điện tử VNPAY, sau đó liên kết với tài khoản của Hồ T. Y, rút số tiền 5.000.000 đồng chuyển về ví này, sử dụng trả tiền điện thoại cho số thuê bao 0917775613 hết 500.000 đồng. Đến ngày 01-11-2020, bị cáo chuyển số tiền còn lại 4.500.000 đồng sang ví điện tử của Lê Gia Phúc Q. Ngày 05-11-2020, bị cáo sử dụng số điện thoại 0798919079 của bị cáo để tạo ví điện tử VNPAY đồng thời liên kết với tài khoản ngân hàng Sacombank số 050110353801 của bị cáo. Sau đó, Lê Gia Phúc Q chuyển số tiền này vào ví VNPAY 0798919079 của bị cáo.

Vào lúc 05 giờ 43 phút, ngày 28-10-2020, bị cáo sử dụng số thuê bao 0917775613 để đăng ký ví điện tử Airpay, sau đó liên kết với tài khoản của Hồ T. Y, thực hiện 04 lần rút số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) chuyển về ví này, sau đó có chuyển ngược lại vào tài khoản của Hồ T. Y số tiền 6.000.000 đồng *(Sáu triệu đồng)*, còn lại số tiền 24.000.000 đồng, bị cáo sử dụng vào việc thanh toán tiền mua thùng rác thông minh hiệu "Smart Home" trên Shopee, chuyển số tiền 23.000.000 đồng *(Hai mươi ba triệu đồng)* vào tài khoản của bị cáo.

Ngày 28-10-2020, bị cáo sử dụng số thuê bao 0917775613 để lấy lại mật khẩu ví điện tử Zalopay 0917775613 của Hồ T. Y đã được tạo lập trước đây, đồng thời liên kết với tài khoản Ngân hàng Sacombank của Ý. Sau khi nhận được mã xác thực, bị cáo đã thực hiện 07 lần để rút tổng số tiền 99.000.000 đồng *(Chín mươi chín triệu đồng)* chuyển vào ví Zalopay 0917775613. Sau đó, bị cáo chuyển 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* từ ví này sang ví Zalopay 0933661905 của Lê Gia Hoài T, Trinh tiếp tục chuyển số tiền này sang ví Zalopay 0797907933 của Lê Gia Hoài Trân và Trân chuyển tiếp qua ví Zalopay 07980999161 của Lê Gia Phúc V số tiền 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)*. Đồng thời, bị cáo chuyển số tiền 87.000.000 đồng *(Tám mươi bảy triệu đồng)* vào ví Zalopay 07980999161 của Lê Gia Phúc V. Sau khi nhận tiền, Lê Gia Phúc Q đã chuyển từ ví điện tử của Quân về tài khoản ngân hàng của Quân rồi chuyển sang tài khoản của bị cáo số tiền 89.900.000 đồng *(Tám mươi chín triệu chín trăm nghìn đồng)*.

Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Gia Phúc V phạm tội "Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản" với các tình tiết định khung hình phạt *"Phạm tội hai lần trở lên"* và *"Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng"* theo quy định tại các điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Lê Gia Phúc V có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức để biết việc khai báo thông tin gian dối nhằm tạo lập lại số thuê bao của bị hại với mục đích xâm nhập bất hợp pháp vào tài khoản của bị hại để rút tiền từ tài khoản này và chiếm đoạt là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam nên bị cáo đã cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của Nhà nước về lĩnh vực công nghệ, thông tin, mạng viễn thông mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an của xã hội, gây hoang mang lo lắng, tạo tâm lý bất an cho các chủ tài khoản. Để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, ổn định trật tự và an toàn của xã hội, cần thiết phải xử lý bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền đã chiếm đoạt nhằm khắc phục hậu quả, được Ủy ban nhân dân tỉnh BT tặng Bằng khen vì có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ, giúp đỡ lực

lượng Công an giải quyết tình hình an ninh trật tự tại địa phương, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lê Gia Phúc V phải trả lại số tiền đã chiếm đoạt cho bị hại Hồ T. Y.

[6] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với Lê Gia Phúc Q, Lê Gia Hoài T, Lê Gia Hoài Trân không có căn cứ để xác định là đồng phạm với bị cáo Lê Gia Phúc V nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là đúng quy định của pháp luật. Đối với giao dịch viên Nguyễn Thị TT xét thấy chỉ là sai phạm hành chính trong việc thực hiện việc cấp lại thẻ sim 0917775613 để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nên không có căn cứ xác định Thảo là đồng phạm với bị cáo, do đó không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Thảo là đúng quy định của pháp luật. Đối với người phụ nữ đã làm lại thẻ sim số điện thoại 0917775613 của Hồ T. Y để bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, do chưa rõ nhân thân lai lịch nên tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau.

[8] Bị cáo Lê Gia Phúc V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 268, Điều 269 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Lê Gia Phúc V cùng phạm tội: *"Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản"*.

Áp dụng: Điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Lê Gia Phúc V **02 (Hai) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 14-10-2021.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Buộc bị cáo Lê Gia Phúc V phải trả lại cho bị hại Hồ T. Y số tiền **175.773.000** đồng *(Một trăm bảy mươi lăm triệu bảy trăm bảy mươi ba nghìn đồng)*; Tiếp tục tạm giữ số tiền 176.000.000 đồng *(Một trăm bảy mươi sáu triệu đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu sung quỹ 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen, số IMEI khay sim 317270091399442 mà bị cáo đã sử dụng để xâm nhập rút tiền từ tài khoản của bị hại.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) thùng rác cảm ứng hiệu "Smart Home" đã thu giữ tại nhà bị cáo Lê Gia Phúc V.

(Tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01-7-2022 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh BT).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Gia Phúc V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30-8-2022). Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đươc Bản án hoặc niêm yết Bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh BT;
-VKSND huyện TP;
-THADS huyện TP;
-Sở tư pháp tỉnh BT;
-Bị cáo; bị hại;
-Người liên quan;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Huyền